

Bài 1:

Câu 1: Quan điểm của chủ nghĩa Mác Lenin về nguồn gốc, bản chất của chiến tranh ?

**Nguồn gốc nảy sinh chiến tranh**

Chiến tranh bắt nguồn từ chế độ tư hữu, giai cấp và nhà nước.

Bằng thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng cùng sự kết hợp sáng tạo phương pháp logic và lịch sử K. Marx và F. Engels lần đầu tiên trong lịch sử đã luận giải một cách đúng đắn về nguồn gốc nảy sinh chiến tranh. Chủ nghĩa Mác – Lênin khẳng định: sự xuất hiện và tồn tại của chế độ, chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất là nguồn gốc sâu xa (nguồn gốc kinh tế), suy đến cùng đã dẫn đến xuất hiện, tồn tại của chiến tranh. Đồng thời, sự xuất hiện và tồn tại của giai cấp và đối kháng giai cấp là nguồn gốc trực tiếp (nguồn gốc xã hội) dẫn đến sự xuất hiện, tồn tại của chiến tranh.

Quá trình hình thành và phát triển của xã hội loài người đã chứng minh cho nhận định trên. Trong tác phẩm: “Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước”, F.Engels chỉ rõ: Trải qua hàng vạn năm trong chế độ cộng sản nguyên thủy, khi chưa có chế độ tư hữu, chưa có giai cấp đối kháng thì chiến tranh với tính cách là một hiện tượng chính trị xã hội cũng chưa xuất hiện. Mặc dù thời kì này đã xuất hiện những cuộc xung đột vũ trang. Nhưng đó không phải là một cuộc chiến tranh mà chỉ là một dạng “Lao động nguyên thủy”. Bởi vì, xét về mặt xã hội, xã hội công xã nguyên thủy là một xã hội không giai cấp, bình đẳng, không có tình trạng phân chia thành kẻ giàu, người nghèo, kẻ đi áp bức bóc lột và người bị áp bức bóc lột. Về kinh tế, không có của “dư thừa tương đối” để người này có thể chiếm đoạt thành quả lao động của người khác, mục tiêu của các cuộc xung đột đó chỉ để tranh giành các điều kiện tự nhiên thuận lợi để tồn tại như; nguồn nước, bãi chăn thả, vùng săn bắn hay hang động... Về kĩ thuật quân sự, trong các cuộc xung đột này, tất cả bên tham gia đều không có lực lượng vũ trang chuyên nghiệp, cũng như vũ khí chuyên dùng. Do đó, các cuộc xung đột vũ trang hoàn toàn mang tính ngẫu nhiên tự phát. Theo đó F.Engels chỉ rõ, khi chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất xuất hiện và cùng với nó là sự ra đời của giai cấp, tầng lớp áp bức bóc lột từ

đó xuất hiện và tồn tại chiến tranh như một tất yếu khách quan. Chế độ áp bức bóc lột càng hoàn thiện thì chiến tranh càng phát triển. Chiến tranh trở thành bạn đường của mọi chế độ tư hữu.

Tiếp tục phát triển những luận điểm của Karl Marx, Friedrich Engels về chiến tranh trong điều kiện lịch sử mới, Lênin chỉ rõ: Trong thời đại ngày nay còn chủ nghĩa đế quốc thì còn nguy cơ xảy ra chiến tranh, chiến tranh là bạn đường của chủ nghĩa đế quốc.

Như vậy, chiến tranh có nguồn gốc từ chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, có đối kháng giai cấp và có áp bức bóc lột. Chiến tranh không phải bắt nguồn từ bản năng sinh vật của con người, không phải là định mệnh và cũng không phải là hiện tượng tồn tại vĩnh viễn. Muốn xóa bỏ chiến tranh thì phải xóa bỏ nguồn gốc sinh ra nó.

**Bản chất của chiến tranh là kế tục sự nghiệp chính trị bằng thủ đoạn bạo lực.** Bản chất chiến tranh là một trong nội dung cơ bản, quan trọng nhất của học thuyết Mác – Lênin về chiến tranh, quân đội. Theo V.I Lênin: “*Chiến tranh là sự tiếp tục của chính trị bằng biện pháp khác*” (cụ thể là bằng bạo lực). Theo V.I Lênin, khi phân tích bản chất chiến tranh, nhất thiết phải có quan điểm chính trị – giai cấp, xem chiến tranh chỉ là một hiện tượng lịch sử cụ thể. Theo quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin: “Chính trị là sự phản ánh tập trung của kinh tế”, “Chính trị là mối quan hệ giữa các giai cấp, các dân tộc”, chính trị là sự thống nhất giữa đường lối đối nội và đường lối đối ngoại, trong đó đường lối đối ngoại phụ thuộc vào đường lối đối nội. Lênin chỉ rõ “*mọi cuộc chiến tranh đều gắn liền với chế độ chính trị sinh ra nó*”, chính trị chi phối chiến tranh từ đầu đến cuối. Như vậy, chiến tranh chỉ là một thời đoạn, một bộ phận của chính trị, nó không làm gián đoạn chính trị. Ngược lại, mọi chức năng, nhiệm vụ của chính trị đều được tiếp tục thực hiện trong chiến tranh. Giữa chiến tranh và chính trị có quan hệ chặt chẽ với nhau trong đó chính trị chi phối và quyết định toàn bộ tiến trình và kết cục chiến tranh, chính trị chỉ đạo toàn bộ hoặc phần lớn tiến trình và kết cục của chiến tranh, chính trị quy định mục tiêu và điều chỉnh mục tiêu, hình thức tiến hành đấu tranh vũ trang. Chính trị không chỉ kiểm tra toàn bộ quá trình tác chiến, mà còn sử dụng kết quả sau chiến tranh để đề ra những nhiệm vụ, những mục tiêu mới cho giai cấp, xã hội trên cơ sở thắng lợi hay thất bại của chiến tranh. Ngược lại, chiến tranh là một bộ phận, một phương tiện chính trị. Chiến tranh tác động trở lại chính trị theo hướng

tích cực hoặc tiêu cực; hoặc tích cực ở khâu này nhưng tiêu cực ở khâu khác. Chiến tranh có thể làm thay đổi đường lối, chính sách, nhiệm vụ cụ thể, thậm chí còn thay đổi cả thành phần của lực lượng lãnh đạo chính trị trong bên tham chiến. Chiến tranh tác động lên chính trị thông qua việc làm thay đổi về chất tình hình xã hội, nó làm phức tạp hóa các mối quan hệ và làm tăng thêm những mâu thuẫn vốn có trong xã hội có đối kháng giai cấp. Chiến tranh có thể đẩy nhanh sự chín muồi của cách mạng hoặc làm mất đi tình thế cách mạng. Chiến tranh kiểm tra sức sống của toàn bộ chế độ chính trị xã hội.

Trong thời đại hiện nay mặc dù chiến tranh có những thay đổi về phương thức tác chiến, vũ khí trang bị song bản chất chiến tranh vẫn không có gì thay đổi, chiến tranh vẫn là sự tiếp tục chính trị của các nhà nước và giai cấp nhất định. Đường lối chính trị của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch vẫn luôn chứa đựng nguy cơ chiến tranh, đường lối đó đã quyết định đến mục tiêu chiến tranh, tổ chức biên chế, phương thức tác chiến, vũ khí trang bị của quân đội do chúng tổ chức ra và nuôi dưỡng.

Câu 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội?

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh và quân đội là sự vận dụng sáng tạo nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về chiến tranh và quân đội vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam. Là sự kết hợp hữu cơ giữa nguyên lý cơ bản triết học và tư tưởng quân sự mácxít với truyền thống tinh hoa chống giặc ngoại xâm và xây dựng quân đội trong lịch sử Việt Nam và nhân loại, cũng như tư duy chiều sâu khoa học, nhãn quan chính trị uyên bác mẫn tiệp của Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Câu 3: Quan điểm của chủ nghĩa Mác Lenin về bảo vệ Tổ Quốc xã hội chủ nghĩa ?

Kế thừa và vận dụng sáng tạo quan điểm của C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n về vũ trang quần chúng để bảo vệ thành quả cách mạng của giai cấp vô sản. Sau khi Cách mạng Tháng Mười Nga thành công (vào năm 1917), V.I. Lê-nin đã xây dựng nên học thuyết bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

- Tính tất yếu khách quan của sự nghiệp bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa

Trước Cách mạng Tháng Mười Nga, V.I. Lê-nin đã chuẩn bị những tiền đề lý luận về vấn đề bảo vệ thành quả của cách mạng vô sản. Trong đó khẳng định, sau khi giành được thắng lợi, giai cấp vô sản và nhân dân lao động phải luôn củng cố, tăng cường sức mạnh vũ trang để bảo vệ vững chắc tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Người chỉ rõ: *"Không cầm vũ khí bảo vệ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa, thì chúng ta không thể tồn tại được. Giai cấp thống trị không bao giờ nhường chính quyền cho giai cấp bị trị. Những giai cấp bị trị phải chứng minh trên thực tế rằng họ không những có khả năng lật đổ bọn bóc lột, mà còn có khả năng tự tổ chức, huy động hết thảy để bảo vệ lấy mình"*.

Ngay sau khi Cách mạng Tháng Mười Nga giành thắng lợi, nhiều nước đế quốc câu kết với các thế lực tư sản, phản động trong nước thực hiện âm mưu can thiệp, gây chiến tranh xâm lược hòng thủ tiêu thành quả cách mạng, xóa bỏ Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. Trước tình hình đó, đặt ra yêu cầu cần kíp và tính tất yếu khách quan đối với Đảng Cộng sản và Nhà nước phải bảo vệ thành quả cách mạng của giai cấp vô sản chống lại sự tấn công vũ trang của Nhà nước Tư bản, đế quốc. Bởi vì bản chất của chủ nghĩa đế quốc là xâm lược, vậy nên phải ngăn chặn âm mưu đồ của chúng.

Lê-nin đã khẳng định: Kể từ ngày 25 tháng 10 năm 1917, chúng ta là những người chủ trương bảo vệ tổ quốc. Chúng ta tán thành "bảo vệ tổ quốc", nhưng cuộc chiến tranh giữ nước mà chúng ta đang đi tới, là một cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa". Lê-nin đã có nhiều biện pháp tăng cường xây dựng, củng cố nền quốc phòng đất nước để chiến đấu chống thù trong, giặc ngoài. Chỉ tính từ ngày 01-12-1918 đến ngày 27-02-1920, V.I. Lê-nin đã trực tiếp chủ trì gần 100 cuộc họp của Hội đồng Quốc phòng để thảo luận và quyết nghị những vấn đề chiến lược về bảo vệ Tổ quốc.

- Sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là nghĩa vụ, trách nhiệm của toàn dân tộc, toàn thể giai cấp công nhân, nông dân và nhân dân lao động.

Trong những năm đầu của chính quyền Xô Viết, Lê-nin trực tiếp lãnh đạo xây dựng đất nước, chống lại sự can thiệp của các nước đế quốc, tư bản và tiến hành nội chiến cách mạng. Đó là những năm tháng cực kỳ khó khăn, gian khổ.

Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp trọng yếu của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc không chỉ là sức mạnh của lực lượng vũ

trang, mà là sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết dân tộc, của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Lê-nin chỉ rõ: *"Bảo vệ Tổ quốc XHCN là nghĩa vụ, là trách nhiệm của toàn đảng, toàn dân, của giai cấp vô sản trong nước, nhân dân lao động và giai cấp vô sản thế giới có nghĩa vụ ủng hộ sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc XHCN"*. Người nhắc nhở rằng mọi người phải cảnh giác đánh giá đúng kẻ thù, tuyệt đối không được chủ quan, phải luôn có thái độ nghiêm túc đối với quốc phòng.

Lê-nin luôn lạc quan tin tưởng ở sức mạnh bảo vệ Tổ quốc của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Lê-nin nói rằng: *"Không bao giờ ta có thể chiến thắng được một dân tộc và đa số công nhân và nông dân đã biết, đã cảm và trông thấy họ bảo vệ chính quyền của mình, chính quyền Xô Viết, chính quyền của những người lao động, rằng họ bảo vệ sự nghiệp mà một khi thắng lợi sẽ bảo đảm cho họ, cũng như con cái họ, có khả năng hưởng thụ mọi thành quả văn hóa, mọi thành quả lao động của con người"*.

Mục tiêu bảo vệ Tổ quốc là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, là nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi công dân.

- Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là phải tăng cường xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh

Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp thiêng liêng, cao cả, mang tính cách mạng, chính nghĩa và có ý nghĩa quốc tế sâu sắc, sự nghiệp đó phải được quan tâm, chuẩn bị chu đáo và kiên quyết. Lê-nin đã đưa ra nhiều biện pháp về bảo vệ Tổ quốc như: Củng cố chính quyền Xô Viết ở các cấp; Bài trừ nội phản, tiêu diệt bạch vệ. Đẩy mạnh phát triển kinh tế văn hóa, khoa học kỹ thuật, vận dụng đường lối đối ngoại khôn khéo, kiên quyết về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược, triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù. Hết sức chăm lo xây dựng quân đội kiểu mới.

Lê-nin rất chú trọng phát huy vai trò to lớn của Nhà nước đối với việc ưu tiên nghiên cứu khoa học quân sự, phát triển công nghiệp quốc phòng, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, đầu tư vũ khí, trang bị, phương tiện kỹ thuật ngày càng hiện đại cho quân đội, để nâng cao sức mạnh chiến đấu của quân đội, làm nòng cốt xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang Xô Viết. Lê-nin khẳng định: *"Nếu không có khoa học thì không thể xây dựng được một quân đội hiện đại"*. Một đội quân giỏi nhất là những người trung thành nhất với sự nghiệp cách mạng cũng đều lập tức bị kẻ thù tiêu diệt nếu họ không được trang bị những vũ khí tối tân, được tiếp tế lương thực và huấn

luyện một cách đầy đủ. Trong thời hòa bình, tuy nhiên nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế đất nước là trung tâm, nhưng theo Lê-nin vẫn phải giữ cho "Hồng quân" luôn trong thế sẵn sàng chiến đấu và tăng cường năng lực chiến đấu.

- Đảng Cộng sản lãnh đạo mọi mặt sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa  
Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp trọng yếu của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc không chỉ là sức mạnh của lực lượng vũ trang, mà là sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Lê-nin đã chỉ ra rằng: Đảng cộng sản phải lãnh đạo mọi mặt sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Đảng phải đề ra chủ trương, chính sách phù hợp với tình hình, có sáng kiến đề lôi kéo quần chúng và phải có đội ngũ Đảng viên gương mẫu, hi sinh.

Trong quân đội, chế độ chính ủy được thực hiện, cán bộ chính trị được lấy từ những đại biểu ưu tú của công nhân, thực chất đó là người đại diện của Đảng, để thực hiện sự lãnh đạo của Đảng trong quân đội.

Đảng hướng dẫn, giám sát các hoạt động của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội, các đoàn thể nhân dân lao động. Đảng luôn quan tâm, đề ra đường lối, nguyên tắc tổ chức, xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; lấy xây dựng vững mạnh về chính trị làm cơ sở, nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu, bảo đảm Quân đội tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân. Nhờ đó, quân đội nhân dân cùng toàn Đảng, toàn dân lập nhiều chiến công hiển hách, góp phần to lớn vào sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nguyên tắc cao nhất, là nguồn gốc sức mạnh bảo vệ vững chắc tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

#### 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa?

*Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa* là một trong những nội dung lớn với nhiều ý nghĩa sâu sắc. Đây là một trong những nội dung quan trọng mà nhân dân cần nắm rõ. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa* cũng là phương châm lãnh đạo của Đảng ta. Có thể thấy bảo vệ Tổ quốc là một tất yếu khách quan trong sự phát triển lịch sử của đất nước. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa* được thể hiện như sau:

- Thứ nhất: Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là tất yếu khách quan thể hiện ý chí quyết tâm của nhân dân ta.

Tinh tất yếu khách quan của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa được thể hiện và khẳng định rất rõ qua nhiều lần Hồ Chí Minh khẳng định. Ý chí quyết tâm giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc là tư tưởng xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động của Hồ Chí Minh. Cụ thể Người đã nhấn mạnh nhiều lần với nhân dân cả nước rằng “ Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược Hồ Chí Minh kêu gọi toàn dân đứng lên đánh quân Pháp với tinh thần: “ Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ.. Giờ cứu nước đã đến, ta phải hi sinh đến giọt máu cuối cùng để gìn giữ đất nước”.

“ Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ không chia tôn giáo, Đảng phái, dân tộc. Ai có súng thì dùng súng, ai có gươm thì dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước... Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hi sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta.

Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, trước sự uy hiếp của thực dân đế quốc và bọn phản động tay sai, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng Đảng đề ra nhiều biện pháp thiết thực, cụ thể để giữ vững chính quyền nhân dân chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài.

Trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến ngày 19/12/1946, Người nói: “ Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên!...”

Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ xâm lược, Hồ Chí Minh khẳng định: “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, “Hễ còn mảy tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải chiến đấu quét sạch nó đi”. Trước khi đi xa trong bản di chúc Người căn dặn: “Cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước có thể còn kéo dài, đồng bào ta có thể phải hi sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao chúng ta phải quyết tâm đánh thắng giặc Mĩ đến thắng lợi hoàn toàn”.

- Thứ hai: Mục tiêu bảo vệ Tổ quốc là bảo vệ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là nghĩa vụ trách nhiệm của mọi công dân.

+ Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là mục tiêu xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi công dân Việt Nam. Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, bảo vệ Tổ quốc là sự gắn bó chặt chẽ giữa mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, là sự thống nhất giữa nội dung dân tộc, nội dung giai cấp và nội dung thời đại.

+ Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh cũng đã xác định bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là trách nhiệm, là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người dân Việt Nam yêu nước.

Trong Bản Tuyên ngôn độc lập, Người khẳng định: “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy”. Khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta, Người kêu gọi: Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp cứu Tổ quốc.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước Người kêu gọi nhân dân cả nước quyết tâm chiến đấu thắng lợi hoàn toàn để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc tiến tới thống nhất nước nhà.

- Thứ ba: Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc, cả nước, kết hợp với sức mạnh thời đại.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhất quán quan điểm: Phát huy sức mạnh tổng hợp trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc XHCN. Sức mạnh tổng hợp là sức mạnh của toàn dân tộc, toàn dân, của từng người dân, của các cấp, các ngành, từ Trung ương đến cơ sở, là sức mạnh của các nhân tố chính trị, quân sự, kinh tế, an ninh, ngoại giao, văn hoá – xã hội, sức mạnh truyền thống với sức mạnh hiện đại, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Trong sức mạnh tổng hợp đó, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng sức mạnh nhân dân, sức mạnh lòng dân. Người khẳng định, phải “dựa vào lực lượng của dân, tinh thần của dân”, “toàn dân Việt Nam chỉ có một lòng, quyết không làm nô lệ; kết hợp với sức mạnh thời đại.

So sánh về sức mạnh giữa chúng ta với quân xâm lược trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Người phân tích: Chúng ta có chính nghĩa, có sức mạnh đoàn kết toàn dân từ Bắc đến Nam, có truyền thống đấu tranh bất khuất, lại có sự đồng tình ủng hộ rộng lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và nhân dân tiến bộ trên thế giới, chúng ta nhất định thắng.

Để bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng quân đội nhân dân, coi đó là lực lượng chủ chốt để bảo vệ Tổ quốc. Người căn dặn: Chúng ta phải xây dựng quân đội ngày càng hùng mạnh, sẵn sàng chiến đấu để giữ gìn hoà bình, bảo vệ đất nước, bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Thứ tư: Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đảng ta là người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc XHCN phải do Đảng lãnh đạo. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Đảng và chính phủ phải lãnh đạo toàn dân, ra sức củng cố và xây dựng miền Bắc tiến dần lên CNXH, đồng thời tiếp tục đấu tranh để thống nhất nước nhà, trên cơ sở độc lập và dân chủ bằng phương pháp hoà bình, góp phần bảo vệ công cuộc hoà bình ở Á đông và trên thế giới” và khẳng định “Với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và chính phủ, với sự đoàn kết nhất chí, lòng tin tưởng vững chắc vào tinh thần tự lực

cánh sinh của mình, với sự giúp đỡ vô tư của các nước anh em, với sự ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới nhất là nhân dân các nước Á phi, nhân dân ta nhất định khắc phục mọi khó khăn, làm tròn được mọi nhiệm vụ vẻ vang mà Đảng và chính phủ đã đề ra”.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc, ngày nay toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện được thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, chúng ta cần thực hiện tốt một số nội dung chiến lược sau đây:

Một là: Xây dựng tiềm lực toàn diện của đất nước, đặc biệt tiềm lực kinh tế, tạo ra thế và lực mới cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Hai là: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh, xây dựng quân đội nhân dân và công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Ba là: Quán triệt tư tưởng cách mạng tiến công, chủ động đánh thắng địch trong mọi hoàn cảnh, tình huống chiến tranh.

Bốn là: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự nghiệp quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

Trong thời đại hiện nay tình hình thế giới, khu vực và trong nước đang có nhiều biến đổi và diễn biến phức tạp. Tuy nhiên cho đến ngày nay tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc vẫn còn nguyên giá trị. Vì vậy, nghiên cứu và nắm vững những nội dung cơ bản trên, vận dụng sáng tạo vào thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay đang đặt ra có tính cấp thiết cả về lí luận và thực tiễn.

Bài 2:

Câu 1: Cơ sở hình thành và nội dung nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo?

- Một trong những cơ sở hình thành nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo là Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, bộ phận của nghệ thuật quân sự là một thể thống nhất có quan hệ biện chứng chặt chẽ, thúc đẩy nhau phát triển trong đó chiến lược quân sự đóng vai trò chủ đạo.
- Nội dung nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo:

Nghệ thuật quân sự Việt Nam gồm 3 bộ phận hợp thành: 3 bộ phận của nghệ thuật quân sự là một thể thống nhất có quan hệ biện chứng chặt chẽ, thúc đẩy nhau phát triển trong đó chiến lược quân sự đóng vai trò chủ đạo.

– Chiến lược quân sự:

+ Chiến lược quân sự là tổng thể phương châm, chính sách và mưu lược được hoạch định để ngăn ngừa và sẵn sàng chiến tranh thắng lợi; bộ phận hợp thành quan trọng nhất có tác dụng chủ đạo trong nghệ thuật quân sự.

Trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ chiến lược quân sự Việt Nam đã thể hiện các nội dung chủ yếu sau:

+ Xác định đúng kẻ thù, đúng đối tượng tác chiến đây là vấn đề quan trọng của chiến tranh cách mạng, nhiệm vụ của chiến lược quân sự phải xác định chính xác để từ đó có đối sách và phương thức đối phó hiệu quả nhất.

+ Đánh giá đúng kẻ thù: Đảng ta và chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân tích, đánh giá đúng mạnh, yếu của kẻ thù từ đó đã đề ra các sách lược, chiến lược đúng đắn để lãnh đạo quân và dân ta đánh tan kẻ thù xâm lược.

Phương châm tiến hành chiến tranh: Đảng ta chỉ đạo tiến hành chiến tranh nhân dân, thực hiện toàn dân đánh giặc, đánh giặc toàn diện trên tất cả các mặt trận: Quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao... trong đó mặt trận quân sự giữ vai trò quyết định nhất.

– Chiến thuật:

+ Chiến thuật hình thành phát triển gắn liền với lịch sử xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của quân đội ta sự phát triển đó là kết quả của sự chỉ đạo chiến lược, chiến dịch, nghệ thuật tổ chức và thực hành các trận chiến đấu của bộ đội ta trước một đối tượng địch, địa hình cụ thể.

+ Nội dung của chiến thuật được thể hiện ở vận dụng các hình thức chiến thuật vào các trận chiến đấu; quy mô lực lượng tham gia trong các trận chiến đấu, cách đánh.

– Cách đánh:

+ Là nội dung quan trọng nhất của lí luận chiến thuật. Mỗi binh chủng, mỗi hình thức chiến thuật đều có những cách đánh cụ thể, phù hợp với đối tượng và địa hình.

+ Cách đánh của ta thể hiện tính tích cực, chủ động tiến công, bám thắt lưng địch, chia địch ra mà đánh, trói địch lại mà diệt kết hợp chặt chẽ giữa hành động tiến công và phòng ngự của ba thứ quân để hoàn thành nhiệm vụ của cấp trên giao.

Câu 2: Nêu những nét đặc sắc về nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo?

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12-1976) của Đảng đã khẳng định: “Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”

Có được thắng lợi này, một trong những nguyên nhân, đồng thời cũng là nét độc đáo, đặc sắc nhất của nghệ thuật quân sự Việt Nam trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa Xuân 1975. Từ thực tiễn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của dân tộc, chúng ta có thể rút ra một số vấn đề cơ bản của nghệ thuật quân sự Việt Nam là:

- Thứ nhất, về nghệ thuật tổ chức lực lượng toàn dân đánh giặc.

Nghệ thuật nghệ thuật quân sự của ta là nghệ thuật tổ chức toàn dân đánh giặc. Nó khác hẳn với nghệ thuật quân sự của kẻ xâm lược-nghệ thuật tổ chức lực lượng quân sự nhà nghề với những cỗ máy chiến tranh khổng lồ, chuyên nghiệp.

Đối tượng của nghệ thuật tổ chức, sử dụng lực lượng của ta là toàn dân. Ta tổ chức lực lượng theo cấu trúc toàn dân đánh giặc; bao gồm lực lượng vũ trang ba thứ quân gắn liền với lực lượng kháng chiến của từng huyện, tỉnh, thành phố; kết hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực. Đó là nghệ thuật tổ chức có tính khoa học, tính thống nhất và chặt chẽ, làm cho toàn dân ta triệu người như một, tạo sức mạnh tổng hợp lớn nhất để đánh địch, thắng địch. Đi đôi với nghệ thuật tổ chức lực lượng, ta xác định hai hình thức đấu tranh chủ yếu: đấu tranh quân sự kết hợp đấu tranh chính trị; hai phương thức tác chiến cơ bản: tác chiến tập trung và tác chiến du kích. Với nghệ thuật tổ chức và vận dụng các hình thức, phương thức tác chiến như thế, ta đã xây dựng được thế trận chiến tranh nhân dân “thiên la địa võng”, rộng khắp, vững chắc, nhưng mạnh ở trọng điểm. Điều đó lý giải vì sao ta có thể *"Mở mặt trận ở bất cứ nơi nào có bóng địch, đánh ngay ở cả sau lưng địch, trong trung tâm phòng ngự của địch"* và *"Kéo địch ra khỏi hang ổ mà đánh, căng địch ra mà đánh, luồn sâu vào hậu phương địch mà đánh..."*. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, bảo đảm cho ta luôn đánh địch ở thế chủ động, càng đánh càng mạnh. Ngược lại, địch luôn ở thế bị động, càng đánh càng bộc lộ sơ hở, càng đánh càng bị dồn vào nguy cơ thất bại. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử nhờ nghệ thuật tổ chức toàn dân đánh giặc mà ta vừa có điều kiện tập trung đánh lớn ở các thành phố lớn, tiêu diệt và bắt sống hàng nghìn tên địch; đồng thời, vừa có điều kiện đánh địch rộng khắp, loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm nghìn tên địch ở các chiến trường khác. Nhờ nghệ thuật tổ chức toàn dân đánh giặc, ta đã kết thành lưới lửa của thế trận chiến tranh nhân dân, diệt hàng nghìn máy bay, tàu chiến, đánh bại hoàn toàn ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, khiến Mỹ -ngụy từng bước rơi vào cơn khốn quẫn và kết cục

thất bại cả về quân sự và chính trị. Như vậy, có thể nói, đây là nét độc đáo và đặc sắc nhất của nghệ thuật tổ chức toàn dân đánh giặc của ta đã đánh thắng chiến tranh xâm lược bằng lực lượng quân đội nhà nghề của địch.

- Thứ hai, nét độc đáo của nghệ thuật tác chiến chiến lược.

Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa Xuân 1975, ta tiến hành 3 chiến dịch lớn với 3 đòn chiến lược: Chiến dịch Tây Nguyên. Chiến dịch chiến lược Huế- Đà Nẵng và Chiến dịch quyết chiến chiến lược Hồ Chí Minh. Ba đòn chiến lược đó thể hiện được phương thức nghệ thuật tác chiến chiến lược hay của ta. Xuất hiện từ đường lối chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, với hai lực lượng, ba thứ quân, tác chiến cài xen kẽ với địch không phân tuyến của ta, làm cho địch bị phân tán, chia cắt, bị động; còn ta thì chủ động tập trung lực lượng, cơ động linh hoạt.

Trên cơ sở của đường lối chiến tranh đó, nghệ thuật tác chiến chiến lược của ta là nghệ thuật của chiến tranh nhân dân, là kết hợp chặt chẽ giữa chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, giữa quân sự với chính trị; tiến hành tác chiến trên toàn bộ chiến trường; đánh địch trên toàn bộ chiến tuyến, đánh cả ở phía trước mặt địch và đằng sau lưng địch, trên cả 3 vùng chiến lược.

Tiến công chiến lược là phải phá vỡ chiến lược, tiêu diệt lực lượng tiến công chiến lược của địch, giải phóng những vùng đất đai quan trọng, đánh bại biện pháp chiến lược của địch, làm suy sụp ý chí chiến đấu của chúng, làm lung lay quyết tâm chiến lược của địch. Tổng tiến công chiến lược là phá vỡ nhiều mảng chiến lược của địch, đi đến phá vỡ toàn bộ chiến lược của địch, tiêu diệt các lực lượng chiến lược chủ yếu của chúng, giải phóng phần lớn lãnh thổ, đánh chiếm thủ đô, sảo huyết cuối cùng của địch, đánh bại mọi biện pháp thủ đoạn chiến lược của địch, làm mất ý chí đề kháng của địch, đi đến kết thúc chiến tranh.

Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa Xuân năm 1975, ta đã bố trí được 2 Tập đoàn chiến lược ở 2 đầu chiến tuyến, và 1 Tập đoàn chiến dịch ở quãng giữa chiến tuyến. Tập đoàn chiến lược thứ nhất gồm quân đoàn 2 cùng các sư đoàn, trung đoàn và lực lượng vũ trang địa phương của 2 quân khu Trị- Thiên và quân khu ở vùng Huế- Đà Nẵng. Tập đoàn chiến lược thứ 3 vũ trang địa phương của Quân khu 7 đứng chân ở chung quanh Sài Gòn. Tập đoàn chiến lược thứ 3, gồm 2 sư đoàn và các trung đoàn của mặt trận Tây Nguyên cùng sư đoàn 3 Sao Vàng của Quân khu 5 và các lực lượng vũ trang địa phương của các tỉnh Tây Nguyên và Bình Định, Phú Yên, Nha Trang đứng chân ở địa bàn Tây Nguyên.

Tuy vậy, ta cũng chưa có đủ khả năng sử dụng phương pháp tiến công chiến lược đồng thời trên toàn bộ chiến tuyến của địch, mà mới nhằm vào điểm yếu sơ hở, bất ngờ, tiến công phá vỡ chiến lược ở Tây Nguyên, còn các chiến trường khác chỉ đánh nhỏ để phối hợp, bảo đảm cho Tây Nguyên dành thắng lợi.

Cuộc Tổng tiến công phát triển thật mạnh mẽ. Từ cuối tháng 2, đầu tháng 3 năm 1975 ta tiến hành tác chiến nghi binh tạo thế trên chiến trường Tây Nguyên và trên khắp cả chiến trường, tạo thuận lợi cho trận đánh Buôn Ma Thuột. Được thế lợi đó, trận đánh Buôn Ma Thuột bắt đầu từ 2 giờ sáng ngày 10-3, đến trưa 11-3-1975 giành thắng lợi giòn rã, giải phóng hoàn toàn thị xã Buôn Ma Thuột. Nhịp độ tiến công rất nhanh, mạnh. Ngày 29-3-1975 ta giải phóng Đà Nẵng, đến ngày 3-4-1975, ta đã giải phóng Cam Ranh. Một vùng chiến lược đặc biệt quan trọng được giải phóng từ Tây Nguyên, Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Nha Trang, Cam Ranh, Lâm Đồng v.v... và tiêu diệt 2 quân khu- quân đoàn của địch là Quân khu 1 và quân khu 2.

- Thứ ba, về tạo lập thế trận tác chiến chiến lược để giành thắng lợi quyết định.

Trong giai đoạn Tổng tiến công chiến lược, ta tổ chức từ 2 Tập đoàn quân chiến lược trở lên là rất cần thiết để tạo lập và chuyển hoá thế trận tác chiến chiến lược đầy mạnh nhịp độ tiến công với tốc độ cao và làm cho kẻ địch khó có bề chống cự rồi bị đánh bại nhanh chóng. Tạo lập thế trận tác chiến chiến lược phải theo quyết tâm đánh vào đâu trước, hướng tiến công chủ yếu và mục tiêu chủ yếu đánh vào đâu? Các hướng tiến công khác ở đâu để phối hợp? Và các bước tiếp theo đánh vào vị trí chiến lược nào để phát triển nghệ thuật quân sự trong tác chiến chiến dịch, rồi từ mưu kế mà chuyển hoá thế trận. Tạo lập thế trận thế linh hoạt, hợp lý có lợi để thực hiện thắng lợi mưu kế và quyết tâm.

Nét độc đáo trong tạo lập thế trận của ta là thế trận của chiến tranh nhân dân đã được xây dựng từ đầu cuộc chiến tranh. Ta tiến công địch bằng 2 lực lượng, 3 thứ quân, trên cả 3 vùng chiến lược và tác chiến cài xen kẽ với địch trên toàn bộ chiến tuyến. Do chiến tranh nhân dân phát triển cao, nên các binh đoàn chủ lực của ta đã đứng chân ở phía nam vĩ tuyến 17, lập thế tiến công ở phía tây chiến tuyến của địch từ vĩ tuyến 17 đến Sài Gòn, đến đồng bằng sông Cửu Long. Các binh đoàn chủ lực của ta không tiến công địch từ phía bắc vĩ tuyến 17. Không đánh vào chiều dọc chiến tuyến của địch có chiều sâu lớn mà từ các bản đạp chiến tuyến của địch, chỉ cách Huế- Đà Nẵng có ba bốn chục km ở phía tây. Thậm chí các binh đoàn chủ lực của ta cũng có mặt sát gần ngay Sài Gòn, chỉ cách phía tây Sài Gòn khoảng 50 đến 60 km. Nếu các binh đoàn chủ lực của ta phát động cuộc tiến công từ phía bắc vĩ tuyến 17, đánh theo dọc chiến tuyến có độ dày lớn của địch từ Quảng Trị đến Huế, Đà Nẵng, Nha Trang thì đến bao giờ ta mới đánh tới Sài Gòn- tuy là có mũi vu hồi chiến dịch và chiến lược.

Thế trận chiến lược trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa Xuân năm 1975 là một thế trận triển khai từ Quảng Trị qua Tây Nguyên đến Sài Gòn và đồng bằng Nam Bộ. Một thế trận không đánh từ phía Bắc, từ Quảng Trị qua Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Quy Nhơn, Tây Nguyên, đánh thẳng vào trận tuyến của địch trên đường

số 1 rồi cùng với Tập đoàn chiến lược phía nam đã đứng chân sẵn ở phía bắc Sài Gòn, tập trung một lực lượng lớn giáng một đòn sấm sét vào Sài Gòn, giải phóng nhanh gọn Sài Gòn.

Tạo lập thế trận tác chiến chiến lược như thế, ta đồng thời đánh trên toàn tuyến Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Quy Nhơn và phía bắc, phía tây Sài Gòn, làm cho địch lúng túng, bị động phải phân tán đối phó theo cách của ta, rồi ta tập trung lực lượng đánh đòn chiến lược thứ nhất giải phóng Tây Nguyên và đánh đòn thứ 2 gối đầu ngay, giải phóng Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Quy Nhơn, rồi phát triển thắng lợi giải phóng Tuy Hòa, Phú Yên, Nha Trang, Cam Ranh. Trên đà thắng lợi đó, ta dồn tất cả lực lượng, cả Quân đoàn tổng dự bị chiến lược và lực lượng ở đồng bằng sông Cửu Long, cùng Tập đoàn chiến lược phía nam đã đứng chân sẵn ở ngoại vi Sài Gòn, thực hành đòn chiến lược thứ 3 then chốt quyết định, giải phóng Sài Gòn một cách nhanh gọn.

Nghệ thuật tạo lập thế trận tác chiến chiến lược mùa Xuân 1975 là một nghệ thuật độc đáo, tài tình và cũng đầy sáng tạo của chiến tranh nhân dân Việt Nam, ít thấy trong chiến tranh. Do đó, chỉ trong 56 ngày đêm ta đã giải giải phóng được miền Nam một cách ít tổn thất, thương vong. Đây là nét độc đáo, sáng tạo nhất của nghệ thuật quân sự Việt Nam được phát triển cao trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, những vấn đề nêu trên cần tiếp tục được nghiên cứu toàn diện, vận dụng vào thực tiễn trong chiến tranh BVTQ tương lai.

Câu 3: Để quán triệt tốt “tư tưởng tích cực tiến công” sinh viên cần làm gì ?

Trong lịch sử chiến tranh giữ nước, nghệ thuật quân sự của cha ông ta trước đây luôn nhấn mạnh tư tưởng tích cực, chủ động tiến công địch. Ngày nay, với sức mạnh của cả nước đánh giặc dưới sự lãnh đạo của Đảng, nghệ thuật quân sự của ta càng có điều kiện phát huy mặt mạnh của mình, khoét sâu chỗ yếu của địch để “*kiên quyết không ngừng thế tiến công*”, tiến công địch vào đúng thời cơ, địa điểm thích hợp

Ngày nay, kẻ thù của đất nước ta là chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, có ưu thế về tiềm lực kinh tế, quân sự, khoa học công nghệ mạnh, nhưng do tiến hành chiến tranh xâm lược, phi nghĩa, nên chúng sẽ bộc lộ nhiều sơ hở. Trên cơ sở đánh giá đúng mạnh, yếu của địch và ta, chúng ta phải biết phát huy sức mạnh của mọi lực lượng, vận dụng linh hoạt mọi hình thức và quy mô tác chiến, mọi cách đánh, mới có thể tiến công địch một cách liên tục mọi lúc, mọi nơi.

Không chỉ tiến công trên mặt trận quân sự, mà phải tiến công toàn diện trên mọi mặt trận, đặc biệt là mặt trận chính trị, binh vận, thực hiện “*mur phat công tâm*”, đánh

vào lòng người, góp phần thay đổi cục diện chiến tranh.

Như vậy, trên cơ sở không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, phát huy lòng dũng cảm, trí thông minh sáng tạo giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa con người và vũ khí, nắm vững tư tưởng tích cực tiến công, chúng ta hoàn toàn có thể giành quyền chủ động trên chiến trường và kết thúc chiến tranh trong điều kiện có lợi nhất.